

KẾ HOẠCH

Tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải tập trung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải tập trung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung tại Mục 11 Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý môi trường; nhận thức, ý thức của người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; huy động nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường tại đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt phù hợp với nguồn lực hiện có và điều kiện phát triển kinh tế của tỉnh;

- Phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”;

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến tới người dân, doanh nghiệp về việc thu gom, xử lý nước thải tập trung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường khu đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tạo cảnh quan môi trường sống xanh - sạch - đẹp, bảo vệ sức khỏe người dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn từ năm 2026 đến 2030.

Phân đầu đạt mục tiêu theo quy hoạch đã được duyệt:

- Các đô thị phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định lần lượt đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 30% đối với các đô thị còn lại.

- Đến 2030, toàn bộ các khu đô thị có 100% hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung.

2. Nhiệm vụ

- Các khu đô thị phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định lần lượt đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 30% đối với các đô thị còn lại.

- Đô thị, khu dân cư tập trung mới phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa để tổ chức đầu nối thu gom và xử lý nước thải, đáp ứng nhu cầu thoát nước trong khu vực.

- Đối với đô thị các phường và các xã quy hoạch đô thị cũ xây dựng hệ thống thoát nước hỗn hợp: Riêng và riêng một nửa. Tại các trung tâm đô thị cũ đã có hệ thống thoát nước chung, xây dựng hệ thống cống bao.

- Đô thị, khu dân cư tập trung hiện hữu đã có mạng lưới thoát nước chung, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng thành hệ thống thoát nước riêng hoặc nửa riêng (xây dựng các giếng tràn nước mưa, các tuyến cống bao, cống gom để thu gom, xử lý nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung).

- Đầu tư xây dựng các công trình thu gom, thoát nước thải đô thị và khu dân cư tập trung phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước thải đô thị (nếu có) theo từng lưu vực thoát nước.

- Khuyến khích, ưu tiên, hỗ trợ đẩy mạnh các đơn vị tư nhân đầu tư xây dựng, vận hành công trình xử lý nước thải khu vực đô thị.

3. Giải pháp thực hiện tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải tập trung các đô thị trên địa bàn tỉnh.

3.1. Về quy hoạch.

- Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xã, phường cho phù hợp để thực hiện các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Quy hoạch chi tiết việc thoát nước, xử lý nước thải khu đô thị mới có hệ thống thoát nước thải riêng với thoát nước mưa.

3.2. Về tuyên truyền, vận động.

- Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các nội dung của Kế hoạch. Lồng ghép vào nội dung tuyên truyền về môi trường do các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường hàng năm.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân và các tổ chức trong công tác bảo vệ, quản lý các công trình thoát nước mưa và xử lý nước thải, chống lấn chiếm, giữ gìn vệ sinh môi trường, xả thải đúng quy định.

- Tuyên truyền về nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong việc chi trả phí bảo vệ môi trường và giá dịch vụ, xử lý thoát nước.

3.3. Giải pháp tổ chức vận hành.

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật công nghệ xây lắp, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng công trình xử lý nước thải tại khu đô thị.

- Tham gia, học tập kinh nghiệm các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt ở khu đô thị, thành phố lớn tại các địa phương.

- Xây dựng mô hình tổ chức quản lý vận hành công trình xử lý nước thải khu đô thị phù hợp từng địa phương.

3.4. Về kỹ thuật, công nghệ, quy chuẩn, tiêu chuẩn nước thải.

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước thải các khu đô thị hiện có, khu đô thị xây dựng mới, đảm bảo nước thải sinh hoạt tại các hộ dân khu đô thị được đầu nối và phát thải tại các điểm được quy định, tạo thuận lợi cho công tác thu gom đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch.

- Ưu tiên lựa chọn công nghệ xử lý nước thải hiện đại, tiên tiến, có chi phí đầu tư thấp, dễ vận hành, khả năng xử lý đạt hiệu quả cao và đã được ứng dụng có hiệu quả tại các đô thị.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn nước thải:

- + Đối với các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt QCDP 01:2019/HY (không áp dụng hệ số K_{hy}) hoặc có thể thay thế 02 thông số Amoni, Nitrat bằng thông số tổng N theo tiêu chuẩn Nhật Bản với giá trị là 100 mg/l.

- + Đối với công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải tại chỗ theo quy hoạch phân vùng môi trường theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt: Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn như: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (QCVN 14:2025/BTNMT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2025/BTNMT)...

3.5. Giải pháp cơ chế chính sách.

- Hoàn thiện và đồng bộ các cơ chế, chính sách có liên quan đến đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, khuyến khích xã hội hóa đầu tư; xây dựng chế tài kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm thu gom, xử lý và thoát nước thải trong khu đô thị.

- Xây dựng, ban hành giá dịch vụ thoát nước và cơ chế, lộ trình thu để từng bước bù đắp chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống thu gom và các nhà máy xử

lý nước thải. Khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải tại khu đô thị.

- Tập trung nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách, giải phóng mặt bằng, giảm bớt thời gian, quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án, công trình thoát nước và xử lý nước thải; ưu tiên bố trí đủ quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện dự án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan phổ biến nội dung Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc triển khai nội dung Kế hoạch.

- Khi thẩm định quy hoạch, dự án đầu tư các khu đô thị mới, yêu cầu phải có cơ sở hạ tầng về thu gom nước thải tách biệt với hệ thống thu, thoát nước mưa và có công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân khi thực hiện lập quy hoạch xây dựng trong khu đô thị phải quy hoạch đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, bố trí quỹ đất đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tại khu đô thị theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải tại khu đô thị.

- Tham mưu ban hành đơn giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt tại đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan phổ biến nội dung Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc triển khai nội dung Kế hoạch.

- Hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các điểm xử lý nước thải theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho vay ưu đãi, hỗ trợ cho đầu tư xây dựng, vận hành công trình xử lý nước thải tại khu đô thị từ nguồn vốn Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả của Kế hoạch đến việc cải thiện chất lượng nước sông, kênh mương thủy lợi qua các khu vực đô thị.

- Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính:

- Tham mưu huy động các nguồn vốn để cân đối và bố trí đầu tư, hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các công trình thu gom, xử lý nước thải khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề xuất các cơ quan trung ương có thẩm quyền bố trí vốn hỗ trợ tỉnh Hưng Yên để đầu tư, hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để nghiên cứu giải quyết các vấn đề về thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, đô thị trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đánh giá các công nghệ xử lý nước thải khu đô thị hiện có, đưa ra biện pháp tối ưu hóa hiệu quả xử lý nước thải khu đô thị từ các công nghệ hiện có; lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với điều kiện của tỉnh; xây dựng mô hình công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đối với tổ chức, hộ gia đình.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các sáng kiến mang lại hiệu quả trong việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn.

- Đề xuất lựa chọn mô hình và định hướng sử dụng công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt tại khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường cấp xã, phường và cơ quan có liên quan.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

- Xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin, bài về các hoạt động thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh đặc biệt các khu đô thị.

- Xây dựng và phát sóng trên “Khung giờ vàng” của Đài phát thanh và Truyền hình Hưng Yên chương trình về thu gom, xử lý nước thải khu dân cư, khu đô thị. Nêu gương những tổ chức, cá nhân làm tốt, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, xử lý nước thải.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý nước thải trong khu đô thị, tổ dân phố, nơi mình sinh sống.

- Tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa nguồn lực về công tác thu gom, xử lý nước thải khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường; công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý nước thải trong các khu dân cư, khu vực đô thị hiện có.

8. Công an tỉnh

Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, trình sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về vệ sinh nơi công cộng, thu gom, xử lý, xả nước thải không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước.

9. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Lập dự án, kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý nước thải khu đô thị thuộc phạm vi quản lý;

- Quản lý duy tu, duy trì và vận hành ổn định hệ thống thoát nước và các nhà máy/trạm xử lý nước thải trên địa bàn được giao quản lý.

- Xây dựng lộ trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt khu đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đồng bộ kết cấu hạ tầng.

- Rà soát các khu dân cư không bố trí được quỹ đất đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung để có kế hoạch hỗ trợ công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ phát sinh từ các hộ gia đình.

- Đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải các khu đô thị trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân về công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp nhận, quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải được đầu tư xây dựng tại các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải xả thải ra môi trường, phản ánh kịp thời vi phạm về tình trạng hoạt động của các công trình xử lý nước thải trên địa bàn về Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường ở các xã, phường, trong đó, có quy định về thu gom, xử lý nước thải trong khu đô thị.

10. Hộ gia đình, cá nhân

- Thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt từ hộ gia đình đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi xả ra môi trường hoặc đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu đô thị hoặc hệ thống xử lý nước thải tập trung khu vực đô thị.

- Thực hiện các quy định về thu gom, xử lý nước trong khu đô thị trên địa bàn, tái sử dụng nước thải, không xả nước thải chưa xử lý gây ô nhiễm môi trường, ao, hồ, kênh, mương. Thực hiện việc đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

- Thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường tại khu đô thị theo quy định của pháp luật.

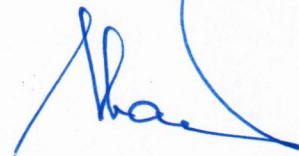
- Phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải.

Trên đây là Kế hoạch Tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải tập trung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. *ngk*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KT1. *an*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn